

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HẢI PHÒNG**

Số: ~~2547~~ /CTHPH-TTHT
V/v giải đáp chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây lắp Hải Long
Mã số thuế: 0200372213

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Taiyo, số 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý,
Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Cục Thuế TP Hải Phòng nhận được công văn số 120/CV-HL đề ngày 04/4/2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp Hải Long (sau đây gọi là “Công ty”), nội dung đề nghị giải đáp vướng mắc về chi phí của văn phòng đại diện (VPDD) tại Hàn Quốc.

Về vấn đề này, Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội quy định về văn phòng đại diện:

“2. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của doanh nghiệp.”;

Căn cứ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định về chứng từ kế toán:

“5. Các chứng từ kế toán ghi bằng tiếng nước ngoài khi sử dụng để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính ở Việt Nam phải được dịch các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật kế toán ra tiếng Việt. Đơn vị kế toán phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của nội dung chứng từ kế toán được dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt. Bản chứng từ kế toán dịch ra tiếng Việt phải đính kèm với bản chính bằng tiếng nước ngoài.

Các tài liệu kèm theo chứng từ kế toán bằng tiếng nước ngoài như các loại hợp đồng, hồ sơ kèm theo chứng từ thanh toán, hồ sơ dự án đầu tư, báo cáo quyết toán và các tài liệu liên quan khác của đơn vị kế toán không bắt buộc phải dịch ra tiếng Việt trừ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”;

Căn cứ khoản 6 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp tính thuế:

“6. Doanh nghiệp có doanh thu, chi phí và thu nhập khác bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh thu, chi phí, thu nhập khác bằng ngoại tệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đối với loại ngoại tệ không có tỷ giá hối đoái với đồng

Việt Nam thì phải quy đổi thông qua một loại ngoại tệ có tỷ giá hối đoái với đồng Việt Nam.”;

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC):

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...””.

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hải Phòng hướng dẫn về mặt nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty Cổ phần Xây lắp Hải Long có mở VPĐD tại Hàn Quốc, các chi phí phát sinh của VPĐD là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu các khoản chi phí này đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến đề Công ty Cổ phần Xây lắp Hải Long được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr V.H.Khuê;
- Phòng: NVDTPC, TTKT1;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (6b)

